TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2023/HS-ST
Ngày 10-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tấn Hưng;

Ông Lê Xuân Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Xuân - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 65/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2023/HSST-QĐ ngày 03 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị N, sinh năm 1961, tại Bình Dương; nơi cư trú: Khu phố D, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); bị cáo có chồng tên Trần Minh Q, có 02 con sinh năm 1986 và sinh năm 1992; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị bắt phạm tội quả tang và bị tạm giữ từ ngày 15/3/2023 đến ngày 24/3/2023. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Nguyễn Công T1, sinh năm 1983, tại Bình Dương; Nơi thường trú: Khu phố B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N1 và bà Trần Thị H; bị cáo có vợ tên Hoàng Thị B; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị bắt phạm tội quả tang và bị tạm giữ từ ngày 15/3/2023 đến ngày 24/3/2023. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Ngọc T2, sinh năm 1970. HKTT: Ấp B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bà Lê Thị Hồng A, sinh năm 1963. HKTT: Khu phố D, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ ngày 15/3/2023, Công an thị trấn D, huyện D phát hiện, bắt quả tang bị cáo Nguyễn Thị N bán số lô, số đề cho Nguyễn Công T1, Lê Thị Hồng A và Nguyễn Ngọc T2 tại nhà của Nguyễn Thị N ở số nhà A, khu phố D, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương. Tang vật được thu giữ gồm:

- Thu giữ trên bàn gỗ phía trước hiên nhà của bị cáo Nguyễn Thị N, nơi bị cáo N đang ngồi để ghi phơi đề gồm:

+ 03 (ba) tấm giấy lịch, thể hiện ghi các số đề đài xổ số kiến thiết ĐN (Đồng Nai) ngày 15/3/2023.

+ 01 (một) tấm giấy ô ly (loại tập học sinh), thể hiện ghi các số đề đài xổ số kiến thiết ĐN (Đồng Nai), CT (Cần Thơ) ngày 15/3/2023.

+ 02 (hai) tấm giấy ô ly (loại tập học sinh), thể hiện ghi các số đề đài xổ số kiến thiết Btre (Bến Tre), VT (Cần Thơ) và H4 (Hà Nội) ngày 14/3/2023.

+ 01 (một) quyển tập ô ly (loại tập học sinh), có dòng chữ Hòa Bình, ABC, bên trong ghi các số đề, được đánh số thứ tự từ 1 – 40.

+ 01 (một) quyển tập ô ly (loại tập học sinh), có dòng chữ Hòa Bình, ABC, bên trong ghi các số đề, được đánh số thứ tự từ 1 – 42.

+ 01 (một) quyển tập ô ly (loại tập học sinh), có dòng chữ Hòa Bình, ABC, bên trong ghi các số đề, được đánh số thứ tự từ 1 – 14.

+ 01 (một) quyển tập ô ly (loại tập học sinh), có dòng chữ Hòa Bình, ABC, bên trong ghi các số đề, được đánh số thứ tự từ 1 – 22.

+ 01 (một) quyển tập ô ly (loại tập học sinh), có dòng chữ Animals, bên trong ghi các số đề, được đánh số thứ tự từ 1 – 7.

+ 01 (một) quyển tập ô ly (loại tập học sinh), có dòng chữ Animals, bên trong ghi các số đề, được đánh số thứ tự từ 1 – 10.

+ 01 (một) quyển tập ô ly (loại tập học sinh), có dòng chữ Animals, bên trong ghi các số đề, được đánh số thứ tự từ 1 – 5.

+ 01 (một) quyển tập ô ly (loại tập học sinh), có dòng chữ VIBOOK, bên trong ghi các số đề, được đánh số thứ tự từ 1 – 29.

Tất cả các tài liệu trên đều có chữ ký, chữ viết của bị cáo Nguyễn Thị N.

- Thu giữ trên người các bị cáo:

+ Nguyễn Thị N: Tiền Việt Nam 17.887.000 đồng (mười bảy triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

+ Nguyễn Công T1: Tiền Việt Nam 9.200.000 đồng (Chín triệu hai trăm nghìn đồng).

- Thu giữ trên người các đối tượng:

+ Lê Thị Hồng A: Tiền Việt Nam 1.730.000 đồng (Một triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng).

+ Nguyễn Ngọc T2: Tiền Việt Nam 1.931.000 đồng (Một triệu chín trăm ba mươi mốt nghìn đồng).

- Thu giữ:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh đen, số IMEI 1: 868236047457370, số IMEI 2: 868236047457362.

+ 01 (một) điện thoại di động kiểu BBB100-3, màu trắng đen, số IMEI: 990004630033169.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh, số IMEI 1: 356851971651498, số IMEI 2: 356851976651493.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y12s, màu đen, số IMEI 1: 865652059156531, số IMEI 2: 865652059156523.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại: Jupiter, loại xe: Hai bánh, dung tích: Không rõ, màu sơn: Trắng – đen, số máy: 5B95123812, số khung: RLCJ5B950BY123802, biển số: 61H1 – 115.39.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại: Sirius, loại xe: Hai bánh, dung tích: 110, màu sơn: Trắng – đỏ, số máy: 5C6J175713, số khung: RLCS5C6J0GY175715, biển số: 61H1 – 301.40.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu ATTILA, số loại: ELIZABETH, loại xe: Hai bánh, màu sơn đỏ, dung tích: 111, số máy: VMVUAC-D038841, số khung: RLGKA11CDDD038841, biển số: 61H1 – 188.60.

+ 05 (năm) cây viết bút bi hiệu TL-188.60.

+ 01 (một) máy tính hiệu CASINO, màu đen, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Công T1 giao nộp số tiền 1.400.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định hành vi bán số lô, số đề của bị cáo Nguyễn Thị N cụ thể như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị N bán số đề tại nhà của mình từ khoảng tháng 5 năm 2022 cho các con bạc. Hình thức đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức ghi số đề như sau: Người mua số đề sẽ cung cấp cho người bán số đề trực tiếp các thông tin mà họ lựa chọn về đài xổ số kiến thiết, con số, hình thức đánh và số tiền cược. Sau đó người bán số đề nhận tiền hoặc ghi nợ từ người mua số đề rồi ghi các thông tin trên vào một mảnh giấy rồi giao cho người mua số đề. Sau

khi có kết quả xổ số thì các bên dựa trên kết quả xổ số của các đài đã lựa chọn biết tỷ lệ được thua, chủ đề thanh toán tiền trúng cho người mua đề nếu họ trúng thưởng.

Dựa trên đài xổ số đài M và đài Miền B1, bị cáo Nguyễn Thị N thỏa thuận các hình thức và tỷ lệ đặt cược, tỷ lệ thắng cho các con bạc như sau:

Theo kết quả xổ số Miền Nam: Với các hình thức đánh bạc là:

- Đánh đầu đuôi: Tức là 02 số cuối của giải đặc biệt và giải 8, nếu người tham gia đánh bạc đánh đầu đuôi với số tiền 1.000 đồng tức người tham gia đánh bạc phải trả số tiền 1.000 đồng x 2 cặp số = 2.000 đồng, tuy nhiên bị cáo Nguyễn Thị N lấy ít tiền hơn số tiền thực tế để khuyến khích người đánh bạc. Sau khi có kết quả xổ số, nếu người tham gia đánh bạc đánh đầu đuôi với số tiền 1.000 đồng và bộ B5 số trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt hoặc giải 8 thì bị cáo N phải trả cho người đánh bạc số tiền 70.000 đồng. Còn nếu bộ B5 số trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt và giải 8 thì Nguyễn Thị N phải trả số tiền 140.000 đồng cho người đánh bạc.

- Đánh xỉu chủ: Tức 03 số cuối của giải đặc biệt và giải 7, nếu người tham gia đánh bạc xỉu chủ với số tiền 1.000 đồng tức người tham gia đánh bạc phải trả số tiền 1.000 đồng x 2 bộ số = 2.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số, nếu người tham gia đánh bạc đánh xỉu chủ với số tiền 1.000 đồng và bộ C2 số trùng với 03 số cuối của giải đặc biệt hoặc giải 7 thì Nguyễn Thị N phải trả cho người đánh bạc số tiền 600.000 đồng. Còn nếu bộ C3 số trùng với cả 03 số cuối của giải đặc biệt và giải 7 thì Nguyễn Thị N phải trả cho người đánh bạc số tiền 1.200.000 đồng.

- Đánh bao lô 02 số: Tức 02 số cuối của 18 lô số từ giải đặc biệt đến giải tám, nếu người tham gia đánh bạc bao lô với số tiền 1.000 đồng mỗi lô thì người tham gia đánh bạc phải trả số tiền 1.000 đồng x 18 lô số = 18.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số, nếu người tham gia đánh bạc đánh mỗi lô với số tiền 1.000 đồng và có 01 lô số trùng với số đã chọn thì Nguyễn Thị N phải trả cho người tham gia đánh bạc số tiền 70.000 đồng. Còn nếu trùng nhiều lô số thì nhân lên số tiền tương ứng với số lô trùng.

- Đánh bao lô 03 số: Tức 03 số cuối của 17 lô số từ giải đặc biệt đến giải bảy, nếu người tham gia đánh bạc bao lô với số tiền 1.000 đồng mỗi lô thì người tham gia đánh bạc phải trả số tiến 1.000 đồng x 17 lô số = 17.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số, nếu người tham gia đánh bạc đánh mỗi lô với số tiền 1.000 đồng và có 01 lô số trùng với số đã chọn thì Nguyễn Thị N phải trả cho người tham gia đánh bạc 600.000 đồng. Còn nếu trùng nhiều lô số thì nhân lên số tiền tương ứng với số lô trùng.

- Đánh bao lô 04 số: Tức 04 số cuối của 16 lô số từ giải đặc biệt đến giải sáu, nếu người tham gia đánh bạc bao lô với số tiền 1.000 dồng mỗi lô thì người tham gia đánh bạc phải trả số tiền 1.000 đồng x 16 lô số = 16.000 đồng. Sau khi có kết quả xố số, người tham gia đánh bạc đánh mỗi lô với số tiền 1.000 đồng và

có 01 lô số trùng với số đã chọn thì Nguyễn Thị N phải trả cho người tham gia đánh bạc 5.000.000 đồng. Còn nếu trùng nhiều lô số thì nhân lên số tiền tương ứng với số lô trùng.

- Đánh đá thường: Tức người tham gia đánh bạc chọn 02 cặp 02 số của 18 lô số đài xổ số, nếu người tham gia đánh bạc đá thường với số tiền 1.000 đồng thì số tiền người tham gia đánh bạc phải trả là 1.000 đồng x 02 cặp số x 18 lô số = 36.000 đồng, tuy nhiên Nguyễn Thị N chỉ lấy của người đánh bạc số tiền 30.000 đồng của người đánh bạc. Sau khi có kết quả xổ số, nếu người tham gia đánh bạc đánh đá thường trong đài xổ số với số tiền 1.000 đồng và 02 cấp số đã chọn trùng có trong 18 lô số thì Nguyễn Thị N phải trả cho người tham gia đánh bạc số tiền 500.000 đồng.

- Đá chéo 02 đài: Tức người tham gia đánh bạc chọn 02 cặp 02 số của 36 lô số trong 2 đài xổ số, nếu người tham gia đánh bạc đá chéo với số tiền 1.000 đồng thì số tiền người tham gia đánh bạc phải trả là 1.000 đồng x 02 cặp số x 36 lô số = 72.000 đồng, tuy nhiên Nguyễn Thị N chỉ lấy của người đánh bạc số tiền 60.000 đồng của người đánh bạc. Sau khi có kết quả xổ số, nếu người tham gia đánh bạc đánh đá chéo 2 đài xổ số với số tiền 1.000 đồng và 02 cấp số đã chọn trùng có trong 36 lô số thì Nguyễn Thị N phải trả cho người tham gia đánh bạc số tiền 500.000 đồng.

Theo kết quả xổ số Miền Bắc: Với các hình thức đánh bạc là:

- Bao lô 02 số: Tức 02 số cuối của 27 lô số, nếu người tham gia đánh bạc bao lô với số tiền 1.000 đồng mỗi lô thì người tham gia đánh bạc phải trả số tiền 1.000 đồng x 27 là số = 27.000 đồng. Tuy nhiên, Nguyễn Thị N lấy ít tiền hơn số tiền thực tế để khuyến khích người đánh bạc. Sau khi có kết quả xổ số, nếu người tham gia đánh bạc đánh mỗi lô với số tiền 1.000 đồng và có 01 lô số trùng với số đã chọn thì Nguyễn Thị N phải trả cho người tham gia đánh bạc số tiền 70.000 đồng. Còn nếu trùng nhiều lô số thì nhân lên số tiền tương ứng với số lô trùng.

- Bao lô 03 số: Tức 03 số cuối của 23 lô số, nếu người tham gia đánh bạc bao lô với số tiền 1.000 đồng mỗi lô thì người tham gia đánh bạc phải trả số tiền 1.000 đồng x 23 lô số = 23.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số, nếu người tham gia đánh bạc đánh mỗi lô với số tiền 1.000 đồng và có 01 lô số trùng với số đã chọn thì Nguyễn Thị N phải trả cho người tham gia đánh bạc số tiền 600.000 đồng. Còn nếu trùng nhiều lô số thì nhân lên số tiền tương ứng với số lô trùng.

- Đầu đuôi: Tức là 02 số cuối của giải đặc biệt và 04 cặp số giải 7, nếu người tham gia đánh bạc đánh đầu đuôi với số tiền 1.000 đồng thì người tham gia đánh bạc phải trả số tiền 1.000 đồng x 5 lô số = 5.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số, nếu người tham gia đánh bạc đánh đầu đuôi với số tiền 1.000 đồng và trùng 01 cặp số thì Nguyễn Thị N phải trả cho người tham gia đánh bạc số tiền 70.000 đồng. Còn nếu trùng nhiều cặp số thì nhân lên số tiền tương ứng với số lô trùng.

- Xỉu chủ: Tức là 03 số cuối của giải đặc biệt và 03 cặp số giải 6, nếu người tham gia đánh bạc đánh xỉu chủ với số tiền 1.000 đồng thì người tham gia đánh bạc phải trả số tiền 1.000 đồng x 4 số = 4.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số, nếu người tham gia đánh bạc đánh xỉu chủ với số tiền 1.000 đồng và trùng 01 cặp số thì Nguyễn Thị N phải trả cho người tham gia đánh bạc số tiền 600.000 đồng. Còn nếu trùng nhiều cặp số thì nhân lên số tiền tương ứng với số lô trùng.

- Đá thường: Tức người tham gia đánh bạc chọn 02 cặp 02 số của 27 lô số trong Đài xổ số, nếu người tham gia đánh bạc đá thường với số tiền 1.000 đồng thì số tiền người tham gia đánh bạc phải trả là 1.000 đồng x 02 cặp số x 27 lô số = 54.000 đồng, tuy nhiên Nguyễn Thị N yêu cầu người đánh bạc phải trả số tiền 60.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số, nếu người tham gia đánh bạc đánh đá thường với số tiền 1.000 đồng và 02 cặp số đã chọn có trong 27 lô số thì Nguyễn Thị N phải trả cho người tham gia đánh bạc số tiền 700.000 đồng.

- Đá vòng 03: Tức người tham gia đánh bạc chọn 03 cặp 02 số của 27 lô số trong 2 đài xổ số, nếu người tham gia đánh bạc đá vòng 3 với số tiền 1.000 đồng thì số tiền người tham gia đánh bạc phải trả là 1.000 đồng x 03 cặp số x 27 lô số = 81.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số, nếu người tham gia đánh bạc đánh đá vòng 3 với số tiền 1.000 đồng và có 02 cặp số đã chọn có trong 27 lô số thì Nguyễn Thị N phải trả cho người tham gia đánh bạc số tiền 700.000, còn nếu 03 cặp số đã chọn có trong 27 lô số thì Nguyễn Thị N trả cho người tham gia đánh bạc số tiền 2.100.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định Nguyễn Thị N bán số đề tại nhà từ khoảng tháng 5 năm 2022 đến ngày 15/3/2023. Tuy nhiên các giấy tờ, tài liệu bị cáo N sử dụng để bán số đề từ khoảng tháng 5 năm 2022 đến trước ngày 11/3/2023, bị cáo N đã đốt bỏ, hiện chỉ còn các tài liệu thể hiện việc bị cáo N bán số đề cho các con bạc từ ngày 11/3/2023 đến ngày 15/32023 cụ thể như sau:

1. Ngày 11/3/2023

Đài M:

- 01 người phụ nữ khoảng 40 tuổi, không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 563.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 550.000 đồng, cụ thể: Số 18 bao lô 5.000 đồng; Số 79 bao lô 10.000 đồng; Số 18, 79 đá thường 2.000 đồng. Số 79 đầu đuôi 10.000 đồng.

- 01 người đàn ông tên B2 không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 162.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 140.000 đồng, cụ thể: Số 58 bao lô 1.000 đồng; Số 85 bao lô 1.000 đồng; Số 37 bao lô 2.000 đồng; Số 58, 85 đá thường 1.000 đồng.

- 01 người phụ nữ tên T3 không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 606.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 400.000 đồng, cụ thể: Số C, 79 đá thường 5.000 đồng; Số 20, 14 đá thường 5.000 đồng; Số 486 xỉu chủ 5.000 đồng; Số 486 bao lô 2.000 đồng.

- 01 người đàn ông tên L không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề với tổng

số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 702.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 650.000 đồng, cụ thể: Số 23 bao lô 10.000 đồng; Số 32 bao lô 10.000 đồng; Số 44 bao lô 6.000 đồng.

- 01 người đàn ông tên A1 không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 223.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 180.000 đồng, thắng 700.000 đồng, cụ thể: Số G bao lô 5.000 đồng, thắng 700.000 đồng; Số 979 xỉu chủ 6.000 đồng; Số 171 xỉu chủ 6.000 đồng; Số 959 xỉu chủ 10.000 đồng.

- 01 người phụ nữ tên E không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 1.080.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 900.000 đồng, cụ thể: Số 51 bao lô 40.000 đồng.

- 01 người phụ nữ tên C1 không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 1.520.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 1.320.000 đồng, cụ thể: Số 41 bao lô 50.000 đồng; Số 72 đầu đuôi 10.000 đồng; Số 938 xỉu chủ 30.000 đồng.

- 01 người phụ nữ tên B3 không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 50.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 40.000 đồng, cụ thể: Số 72 đầu đuôi 10.000 đồng.

- 01 người phụ nữ tên L1 không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 1.350.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 1.300.000 đồng, cụ thể: Số 41 bao lô 50.000 đồng.

Như vậy, vào ngày 11/3/2023 số tiền sử dụng đánh bạc của Nguyễn Thị N tại đài xổ số kiến thiết Miền B là 6.956.000 đồng: Của người phụ nữ khoảng 40 tuổi là 563.000 đồng; của ông B2 là 162.000 đồng; của bà T3 là 606.000 đồng; của ông L là 702.000 đồng; của ông A1 là 923.000 đồng; của bà E là 1.080.000 đồng; của bà C1 là 1.520.000 đồng; của bà B3 là 50.000 đồng; của bà L1 là 1.350.000 đồng.

2. Ngày 12/3/2023

Đài M:

- 01 người phụ nữ tên E, không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 1.350.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 1.350.000 đồng, cụ thể: Số 51 bao lô 50.000 đồng.

- 01 người đàn ông tên H1, không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 216.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 200.000 đồng, thắng 700.000 đồng, cụ thể: Số A, 91 đá thường 1.000 đồng; Số 00, 55 đá thường 1.000 đồng; Số 77, 66 đá thường 1.000 đồng, thắng 700.000 đồng; Số 58, 85 đá thường 1.000 đồng.

- 01 người đàn ông tên Đ, không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 484.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 400.000 đồng, thắng 350.000 đồng, cụ thể: Số 79 bao lô 5.000 đồng; Số 98 bao lô 5.000

đồng, thắng 350.000 đồng; Số 40 bao lô 5.000 đồng; Số 79, 98 đá thường 1.000 đồng; Số 79 đầu đuôi 5.000 đồng.

Như vậy, ngày 12/3/2023 số tiền sử dụng đánh bạc của Nguyễn Thị N tại đài xổ số M2 là 3.100.000 đồng: Của bà E là 1.350.000 đồng; của ông H1 là 916.000 đồng; của ông Đ là 834.000 đồng.

Đ2 (Tiền Giang):

- 01 người đàn ông tên D, không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 1.200.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 1.000.000 đồng, cụ thể: Số 78 đầu 220.000 đồng; Số 78 đuôi 20.000 đồng; Số 79 đầu 100.000 đồng; Số 79 đuôi 20.000 đồng; Số 78 bao lô 10.000 đồng; Số 79 bao lô 10.000 đồng; Số 878 xỉu chủ 120.000 đồng; Số 879 xỉu chủ 60.000 đồng; Số 979 xỉu chủ 60.000 đồng.

Như vậy, ngày 12/3/2023 số tiền sử dụng đánh bạc của Nguyễn Thị N và ông D tại đài xổ số Đ2 (Tiền Giang) là 1.200.000 đồng.

3. Ngày 13/5/2023

Đài M:

- 01 người phụ nữ tên B3, không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 652.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 550.000 đồng, thắng 350.000 đồng, cụ thể: Số G bao lô 5.000 đồng, thắng 350.000 đồng; Số 31 bao lô 5.000 đồng; Số 72, 31 đá thường 1.000 đồng; Số 272 xỉu chủ 7.000 đồng; Số 18 bao lô 5.000 đồng; Số 718 bao lô 5.000 đồng; Số 18 đầu đuôi 10.000 đồng.

- 01 người đàn ông tên T4, không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 97.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 50.000 đồng, cụ thể: Số E, 64 đá thường 1.000 đồng; Số 683 bao lô 1.000 đồng; Số 503 xỉu chủ 5.000 đồng.

- 01 người đàn ông tên B2, không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 1.045.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 800.000 đồng, cụ thể: Số 138 xỉu chủ 15.000 đồng; Số 591 xỉu chủ 10.000 đồng; Số 38, 91 đá thẳng 5.000 đồng; Số 38 bao lô 10.000 đồng; Số 91 bao lô 15.000 đồng.

- 01 người đàn ông tên B4, không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 54.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 50.000 đồng, thắng 140.000 đồng, cụ thể: Số E bao lô 2.000 đồng, thắng 140.000 đồng.

- 01 người đàn ông tên L, không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 351.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 350.000 đồng, thắng 420.000 đồng, cụ thể: Số 65 bao lô 7.000 đồng; Số 56 bao lô 6.000 đồng, thắng 420.000 đồng.

- 01 người phụ nữ khoảng 55 tuổi, không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 540.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là

500.000 đồng, cụ thể: Số 43 bao lô 20.000 đồng.

- 01 người đàn ông tên H2, không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 270.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 250.000 đồng, thắng 700.000 đồng, cụ thể: Số E, 75 đá thường 1.000 đồng; Số 76, 67 đá thường 1.000 đồng; Số 11, 55 đá thường 1.000 đồng, thắng 700.000 đồng; Số 55, 00 đá thường 1.000 đồng; Số 00, 11 đá thường 1.000 đồng.

- 01 người đàn ông tên Đ, không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 160.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 150.000 đồng, cụ thể: 31 bao lô 5.000 đồng; Số 31 đầu đuôi 5.000 đồng.

Như vậy, ngày 13/3/2023 số tiền sử dụng đánh bạc của Nguyễn Thị N tại đài xổ số M2 là 4.779.000 đồng: Của bà B3 là 1.002.000 đồng; của ông T4 là 97.000 đồng; của ông B2 là 1.045.000 đồng; của ông B4 là 54.000 đồng; của ông L là 771.000 đồng; của người phụ nữ khoảng 55 tuổi là 540.000 đồng; của ông H2 là 970.000 đồng; của ông Đ là 160.000 đồng.

Đ2 (Hồ Chí Minh, Đồng Tháp):

- Nguyễn Công T1 mua số đề theo đài xổ số H5 với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 360.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 300.000 đồng, thắng 1.400.000 đồng, cụ thể: 72 bao lô 20.000 đồng, thắng 1.400.000 đồng.

- 01 người phụ nữ tên B3, không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề theo đài xổ số Hồ Chí M với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 252.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 210.000 đồng, thắng 350.000 đồng, cụ thể: Số G bao lô 5.000 đồng, thắng 350.000 đồng; Số 07 bao lô 5.000 đồng; Số 07 đầu 20.000 đồng; Số 07 đuôi 10.000 đồng; Số 72 đầu 20.000 đồng; Số 72 đuôi 10.000 đồng; Số 272 xỉu chủ 6.000 đồng.

- 01 người đàn ông tên Đ1, không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề theo đài xổ số Hồ Chí M với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 24.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 20.000 đồng, cụ thể: Số 35 đầu đuôi 12.000 đồng; Số 52 đầu đuôi 12.000 đồng.

- 01 người phụ nữ tên L2, không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề theo đài xổ số H5 và Đồng Tháp với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 382.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 320.000 đồng, cụ thể: Đối với đài H5 số 319 xỉu chủ 150.000 đồng; Số 319 bao lô 1.000 đồng; Đối với đài Đồng Tháp: Số 319 xỉu chủ 24.000 đồng; Số 319 bao lô 1.000 đồng.

- 01 người đàn ông tên T4, không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề theo đài Hồ Chí M với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 252.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 200.000 đồng, cụ thể: Số G, 72 đá thường 2.000 đồng; Số 75 bao lô 10.000 đồng.

- 01 người phụ nữ tên M1, không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề theo đài Hồ Chí M với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 320.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 300.000 đồng, cụ thể: Số 79 đầu 80.000 đồng; Số 79 đuôi 20.000 đồng;

Số 99 đầu 50.000 đồng; Số 99 đuôi 10.000 đồng; Số 24 đầu đuôi 10.000 đồng . Số 66 đầu đuôi 10.000 đồng; Số 77 đầu đuôi 10.000 đồng; Số 824 xỉu chủ đầu 6.000 đồng; số 824 xỉu chủ đuôi 1.000 đồng; Số 999 xỉu chủ đầu 6.000 đồng; số 999 xỉu chủ đuôi 1.000 đồng; Số 2999 bao lô 1.000 đồng; Số 5824 bao lô 1.000 đồng; Số 79 bao lô 3.000 đồng.

- 01 người phụ nữ khoảng 40 tuổi, không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề theo đài Hồ Chí M và Đồng Tháp với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 408.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 350.000 đồng, cụ thể: Đối với đài H5: Số 51 bao lô 5.000 đồng; Số 79 bao lô 5.000 đồng; Số 79 đầu 15.000 đồng; Số 79 đuôi 9.000 đồng; Đối với đài Đồng Tháp: Số 51 bao lô 5.000 đồng; Số 79 bao lô 5.000 đồng; Số 79 đầu 15.000 đồng; Số 79 đuôi 9.000 đồng.

- Lê Thị Hồng A mua số đề theo đài Hồ Chí M và Đồng Tháp với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 120.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 80.000 đồng, cụ thể: Đối với đài H: Số 939 xỉu chủ 6.000 đồng; Số 459 xỉu chủ 6.000 đồng; Đối với đài Đồng Tháp: Số 939 xỉu chủ 6.000 đồng; Số 459 xỉu chủ 6.000 đồng; Số 39, 59 đá xéo 1.000 đồng.

- 01 người đàn ông tên B2, không rõ nhân thân, lai lịch mua số theo đài Hồ Chí M và Đồng Tháp với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 816.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 630.000 đồng, cụ thể: Đối với đài H5: Số 11 bao lô 5.000 đồng; Số 51 bao lô 5.000 đồng; Số 91 bao lô 5.000 đồng; Số 11, 51 đá thường 1.000 đồng; Số 51, 91 đá thường 1.000 đồng; Số 91, 11 đá thường 1.000 đồng; Số 976 xỉu chủ 10.000 đồng; Số 967 xỉu chủ 5.000 đồng; Đối với đài Đồng Tháp: Số 11 bao lô 5.000 đồng; Số 51 bao lô 5.000 đồng; Số 91 bao lô 5.000 đồng; Số 11, 51 đá thường 1.000 đồng; Số 51, 91 đá thường 1.000 đồng; Số 91, 11 đá thường 1.000 đồng; Số 976 xỉu chủ 10.000 đồng; Số 967 xỉu chủ 5.000 đồng.

- Nguyễn Ngọc T2 mua số đề theo đài Hồ Chí M và Đồng Tháp với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 264.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 200.000 đồng, cụ thể: Đối với đài H5: Số 21 đầu 10.000 đồng; Số 21 đuôi 30.000 đồng; Số 221 xỉu chủ 10.000 đồng; Đối với đài Đồng Tháp: Số 52 bao lô 10.000 đồng; Số 952 xỉu chủ 12.000 đồng.

- 01 người đàn ông tên B4, không rõ nhân thân, lai lịch mua số theo đài Hồ Chí M với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 26.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 15.000 đồng, cụ thể: Số 48 bao lô 1.000 đồng; Số 48 đầu đuôi 4.000 đồng.

- 01 người đàn ông tên A1, không rõ nhân thân, lai lịch mua số theo đài Hồ Chí M với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 396.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 300.000 đồng, cụ thể: Số 79 bao lô 20.000 đồng; Số 979 xỉu chủ 18.000 đồng.

Như vậy, ngày 13/3/2023 số tiền sử dụng đánh bạc của Nguyễn Thị N tại đài xổ số Đ2 (Hồ Chí Minh, Đồng Tháp) là 5.370.000 đồng: Của Nguyễn Công

T1 là 1.760.000 đồng, của bà B3 là 602.000 đồng; của ông Đ1 là 24.000 đồng; của bà L2 là 382.000 đồng; của ông T4 là 252.000 đồng; của bà M1 là 320.000 đồng; của người phụ nữ khoảng 40 tuổi là 408.000 đồng; của Lê Thị Hồng A là 120.000 đồng; của ông B2 là 816.000 đồng; của Nguyễn Ngọc T2 là 264.000 đồng; của ông B4 là 26.000 đồng; của ông A1 là 396.000 đồng.

4. Ngày 14/3/2023

Đài M:

- 01 người đàn ông tên G, không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 918.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 770.000 đồng, cụ thể: Số 0, 08 đá thường 4.500 đồng; Số 65, 37 đá thường 2.500 đồng; Số 37 bao lô 10.000 đồng; số 73 bao lô 10.000 đồng.

- 01 người phụ nữ tên B3, không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 151.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 145.000 đồng, cụ thể: Số 31 bao lô 5.000 đồng; 131 xỉu chủ 4.000 đồng.

- 01 người phụ nữ tên E, không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 810.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 700.000 đồng, thắng 2.100.000 đồng, cụ thể: Số 49 bao lô 50.000 đồng; thắng 2.100.000 đồng.

- 01 người đàn ông tên D1, không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 540.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 500.000 đồng, cụ thể: Số 75 bao lô 20.000 đồng.

- 01 người đàn ông tên L, không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 243.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 240.000 đồng, thắng 420.000 đồng, cụ thể: Số 87 bao lô 3.000 đồng; Số 26 bao lô 3.000 đồng, thắng 210.000 đồng; Số 39 bao lô 3.000 đồng, thắng 210.000 đồng.

- Nguyễn Công T1 mua số đề với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 580.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 500.000 đồng, cụ thể: Số 00 bao lô 20.000 đồng; Số 000 xỉu chủ 10.000 đồng.

- 01 người đàn ông tên B2, không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 930.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 850.000 đồng, thắng 700.000 đồng, cụ thể: Số 591 xỉu chủ 10.000 đồng; Số 138 xỉu chủ 20.000 đồng; Số 38, 91 đá thường 5.000 đồng; Số 38 bao lô 10.000 đồng, thắng 700.000 đồng; Số 91 bao lô 10.000 đồng.

- 01 người đàn ông khoảng 65 tuổi, không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 75.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 70.000 đồng, cụ thể: Số 46 đầu đuôi 15.000 đồng.

- 01 người đàn ông tên Đ, không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 135.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 135.000 đồng, cụ thể: Số 31 bao lô 5.000 đồng.

- 01 người đàn ông khoảng 35 tuổi, không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề

với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 1.620.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 1.500.000 đồng, thắng 700.000 đồng, cụ thể: Số 57 bao lô 10.000 đồng; Số 58 bao lô 10.000 đồng, thắng 700.000 đồng, S 59 bao lô 10.000 đồng; Số 57, 58 đá thường 5.000 đồng; Số 58, 59 đá thường 5.000 đồng; Số 57, 59 đá thường 5.000 đồng .

- Nguyễn Ngọc T2 mua số đề với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 540.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 500.000 đồng, cụ thể: Số 49 bao lô 10.000 đồng; Số 55 bao lô 10.000 đồng.

Như vậy, ngày 14/3/2023 số tiền sử dụng đánh bạc của Nguyễn Thị N tại đài xổ số M2 là 10.462.000 đồng: Của ông G là 918.000 đồng; của bà B3 là 151.000 đồng; của bà E là 2.910.000 đồng; của ông D1 là 540.000 đồng; của ông L là 663.000 đồng; của Nguyễn Công T1 là 580.000 đồng; của ông B2 là 1.630.000 đồng; của người đàn ông khoảng 65 tuổi là 75.000 đồng; của ông Đ là 135.000 đồng; của người đàn ông khoảng 35 tuổi là 2.320.000 đồng; của Nguyễn Ngọc T2 là 540.000 đồng.

Đài M (Bà Rịa V, Bến Tre):

- 01 người đàn ông tên G, không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề tại đài xổ số B6 với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 1.080.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 800.000 đồng, thắng 1.400.000 đồng, cụ thể: Số 03 bao lô 10.000 đồng; Số 37 bao lô 20.000 đồng, thắng 1.400.000 đồng; Số 73 bao lô 10.000 đồng; Số 37, 73 đá thường 10.000 đồng.

- 01 người phụ nữ tên B3, không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề tại đài B6 với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 300.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 225.000 đồng, cụ thể: Số 62 bao lô 2.000 đồng; Số 91 bao lô 1.000 đồng; Số 62, 91 đá thường 1.000 đồng; Số 07 bao lô 5.000 đồng; Số 51 bao lô 5.000 đồng; Số 07 đầu 20.000 đồng; Số 07 đuôi 10.000 đồng.

- 01 người phụ nữ tên L2, không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề tại đài B6 và Bến Tre với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 254.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 212.000 đồng, cụ thể: Đối với đài B6: Số 319 xỉu chủ 110.000 đồng; Đối với đài Bến Tre: Số 319 xỉu chủ 17.000 đồng.

- 01 người đàn ông khoảng 40 tuổi, không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề tại đài B6 và Bến Tre với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 228.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 170.000 đồng, cụ thể: Đối với đài B6: Số 31 bao lô 5.000 đồng; Số 31 đầu 15.000 đồng; Số 31 đuôi 9.000 đồng; Đối với đài Bến Tre: Số 31 bao lô 5.000 đồng; Số 31 đầu 15.000 đồng; Số 31 đuôi 9.000 đồng.

- 01 người phụ nữ tên D2, không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề tại đài B6 với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 360.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 300.000 đồng, thắng 350.000 đồng, cụ thể: Số 37 bao lô 5.000 đồng; Số 73 bao lô 5.000 đồng; Số 72 bao lô 5.000 đồng; Số 77 bao lô 5.000 đồng.

- 01 người phụ nữ tên E, không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề tại đài B6 với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 900.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là

700.000 đồng, cụ thể: Số 23 bao lô 50.000 đồng.

- 01 người đàn ông tên D1, không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề tại đài B6 với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 540.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 400.000 đồng, cụ thể: Số 46 bao lô 30.000 đồng.

- Lê Thị Hồng A mua số đề tại đài B6 với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 60.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 50.000 đồng, cụ thể: Số C, 52 đá thẳng 1.000 đồng; Số 939 xỉu chủ: 6.000 đồng; Số 952 xỉu chủ 6.000 đồng.

- 01 người đàn ông tên L, không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề tại đài B6 với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 216.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 180.000 đồng, thắng 210.000 đồng, cụ thể: Số 19 bao lô 3.000 đồng; Số 39 bao lô 3.000 đồng; Số 58 bao lô 3.000 đồng; Số 48 bao lô 3.000 đồng, thắng 180.000 đồng.

- 01 người phụ nữ khoảng 50 tuổi, không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề tại đài B6 với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 1.550.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 1.220.000 đồng, thắng 700.000 đồng, cụ thể: Số F bao lô 10.000 đồng, thắng 700.000 đồng; Số 168 bao lô 5.000 đồng; Số 268 bao lô 5.000 đồng; Số 168 xỉu chủ 30.000 đồng; Số 268 xỉu chủ 30.000 đồng; Số 67 bao lô 50.000 đồng; Số 67, 51 đá thường 50.000 đồng.

- 01 người đàn ông khoảng 50 tuổi, không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề tại đài B6 và Bến Tre với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 756.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 650.000 đồng, thắng 350.000 đồng, cụ thể: Đối với đài B6: Số 50 bao lô 5.000 đồng; Số 53 bao lô 5.000 đồng, thắng 350.000 đồng; Số 54 bao lô 5.000 đồng; Đối với đài Bến Tre: Số 50 bao lô 5.000 đồng; Số 53 bao lô 5.000 đồng; Số 54 bao lô 5.000 đồng; Số 50, 53 đá chéo 1.000 đồng; Số 54, 53 đá chéo 1.000 đồng; Số 50, 54 đá chéo 1.000 đồng.

- 01 người đàn ông tên D, không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề tại đài B6 và Bến Tre với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 720.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 600.000 đồn, cụ thể: Đối với đài B6: Số 32 đầu 200.000 đồng; Số 32 đuôi 40.000 đồng; Số 72 đầu 50.000 đồng; Số 72 đuôi 10.000 đồng; Số 32 bao lô 10.000 đồng; Số 232 xỉu chủ 60.000 đồng; Số 272 xỉu chủ 60.000 đồng; Đối với đài Bến Tre: Số 32 đầu 50.000 đồng; Số 32 đuôi 10.000 đồng.

Như vậy, ngày 14/3/2023 số tiền sử dụng đánh bạc của Nguyễn Thị N tại đài xổ số Đ2 (Bà Rịa V và Bến Tre) là 9.974.000 đồng; của ông G là 2.480.000 đồng; của bà B3 là 300.000 đồng; của bà L2 là 254.000 đồng; của người đàn ông khoảng 40 tuổi là 228.000 đồng; của bà D2 là 710.000 đồng; của bà E là 900.000 đồng; của ông D1 là 540.000 đồng; của Lê Thị Hồng A là 60.000 đồng; của ông L là 426.000 đồng; của người phụ nữ khoảng 50 tuổi là 2.250.000 đồng; của người đàn ông khoảng 50 tuổi là 1.106.000 đồng; của ông D là 720.000 đồng.

5. Ngày 15/3/2023

Đài M:

- 01 người đàn ông tên B2, không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 492.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 450.000 đồn, cụ thể: Số 915 xỉu chủ 5.000 đồng; Số 138 xỉu chủ 10.000 đồng; Số 38, 56, 09 đá vòng 1.000 đồng; Số 38, 79, 09 đá vòng 1.000 đồng; Số 91 bao lô 10.000 đồng.

- 01 người phụ nữ khoảng 45 tuổi, không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 135.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 130.000 đồn, cụ thể: Số 51 bao lô 5.000 đồng.

- 01 người phụ nữ tên L2, không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 54.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 50.000 đồn, cụ thể: Số F, 75 đá thường 1.000 đồng.

- 01 người đàn ông tên H1, không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 540.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 500.000 đồn, cụ thể: Số 65 bao lô 5.000 đồng; Số 58 bao lô 5.000 đồng; Số 65, 58 đá thường 3.000.000 đồng; Số 34, 43 đá thường 2.000 đồng.

- 01 người phụ nữ khoảng 40 tuổi, không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 324.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 300.000 đồn, cụ thể: Số 18 bao lô 5.000 đồng; Số 00 bao lô 5.000 đồng; Số 65, 58 đá thường 1.000 đồng.

- 01 người phụ nữ khoảng 35 tuổi, không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 128.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 100.000 đồng, cụ thể: Số 52 bao lô 1.000 đồng; Số 36 bao lô 1.000 đồng; Số C, 52 đá thường 1.000 đồng; Số 36 đầu đuôi 1.000 đồng; Số 52 đầu đuôi 1.000 đồng.

- 01 người đàn ông tên H2, không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 216.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 200.000 đồng, cụ thể: Số E, 75 đá thường 1.000 đồng; Số 17, 71 đá thường 1.000 đồng; Số 00, 55 đá thường 1.000 đồng; Số 55, 88 đá thường 1.000 đồng.

- 01 người đàn ông tên T4, không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 77.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 60.000 đồng, cụ thể: Số G, 75 đá thường 1.000 đồng; Số 775 bao lô 1.000 đồng.

- 01 người phụ nữ tên E, không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 1.350.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 1.350.000 đồng, cụ thể: Số 49 bao lô 50.000 đồng.

- 01 người đàn ông khoảng 30 tuổi, không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 150.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 120.000 đồng, cụ thể: Số 28 đầu đuôi 50.000 đồng.

- Nguyễn Công T1 mua số đề với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 1.220.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 1.200.000 đồng, cụ thể: Số 81 bao lô 30.000 đồng; Số 381 bao lô 10.000 đồng; Số 381 xỉu chủ 20.000 đồng; Số 81

đầu đuôi 20.000 đồng.

Như vậy, ngày 15/3/2023 số tiền sử dụng đánh bạc của Nguyễn Thị N tại đài xổ số M2 là 4.686.000 đồng; của ông B2 là 492.000 đồng; của người phụ nữ khoảng 45 tuổi là 135.000 đồng; của bà L2 là 54.000 đồng; của ông H1 là 540.000 đồng; của người phụ nữ khoảng 40 tuổi là 324.000 đồng; của người phụ nữ khoảng 35 tuổi là 128.000 đồng; của ông H2 là 216.000 đồng; của ông T4 là 77.000 đồng; của bà E là 1.350.000 đồng; của người đàn ông khoảng 30 tuổi là 150.000 đồng; của Nguyễn Công T1 là 1.220.000 đồng.

Đ2 (Đồng Nai và Cần Thơ):

- 01 người phụ nữ tên L2, không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề đài xổ số Đồng Nai với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 12.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 10.000 đồng, cụ thể: Số 276 xỉu chủ 6.000 đồng.

- 01 người đàn ông tên H3, không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề đài xổ số Đồng Nai với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 36.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 30.000 đồng, cụ thể: Số 921 xỉu chủ 12.000 đồng; Số 21 đầu đuôi 6.000 đồng.

- 01 người phụ nữ khoảng 40 tuổi, không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề đài xổ số Đồng Nai với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 36.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 30.000 đồng, cụ thể: Số G, 83 đá thường 1.000 đồng.

- 01 người đàn ông tên L, không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề đài xổ số Đồng Nai với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 806.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 660.000 đồng, cụ thể: Số 40 đầu đuôi 15.000 đồng; Số 97 đầu đuôi 15.000 đồng; Số 09 đầu 20.000 đồng; Số 09 đuôi 10.000 đồng; Số 06 đầu đuôi 15.000 đồng; Số 85 đầu 12.000 đồng; Số 85 đuôi 6.000 đồng; Số 86 đầu 12.000 đồng; Số 86 đuôi 24.000 đồng; Số 01 đầu 12.000 đồng; Số 01 đuôi 6.000 đồng; Số 64 đầu 120.000 đồng; Số 64 đuôi 6.000 đồng; Số 49 đầu 12.000 đồng; Số 49 đuôi 18.000 đồng; Số 90 đầu đuôi 18.000 đồng; Số 84 đầu 20.000 đồng; Số 84 đuôi 10.000 đồng; Số 80 bao lô 5.000 đồng; Số 40 bao lô 5.000 đồng; Số 38 bao lô 5.000 đồng; Số 83 bao lô 5.000 đồng; Số 10 đầu 4.000 đồng; Số 10 đuôi 8.000 đồng; Số 50 đầu đuôi 9.000 đồng; Số 90 đầu đuôi 6.000 đồng; Số 26 đầu đuôi 9.000 đồng; Số 66 đầu 8.000 đồng; Số 66 đuôi 4.000 đồng; Số 84 bao lô 2.000 đồng; Số 1984 bao lô 2.000 đồng.

- 01 người đàn ông tên Đ1, không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề đài xổ số Đồng Nai với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 591.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 500.000 đồng, cụ thể: Số 35 đầu 20.000 đồng; Số 35 đuôi 10.000 đồng; Số 24 đầu 30.000 đồng; Số 24 đuôi 12.000 đồng; Số 46 đầu đuôi 6.000 đồng; Số 86 đầu đuôi 10.000 đồng; Số 30 đầu đuôi 6.000 đồng; Số 70 đầu đuôi 10.000 đồng; Số 72 đầu đuôi 10.000 đồng; Số 52 đầu đuôi 6.000 đồng; Số 16 đầu đuôi 6.000 đồng; Số 19 đầu đuôi 6.000 đồng; Số 20 đầu đuôi 6.000 đồng; Số 68 đầu đuôi 6.000 đồng; Số 735 xỉu chủ 12.000 đồng; Số 818 xỉu chủ 12.000 đồng; Số 424 xỉu chủ 3.000 đồng; Số 626 xỉu chủ 3.000 đồng; Số 335 xỉu chủ

3.000 đồng; Số 435 xỉu chủ 3.000 đồng; Số 430 xỉu chủ 3.000 đồng; Số 330 xỉu chủ 3.000 đồng; Số 686 xỉu chủ 3.000 đồng; Số 535 xỉu chủ 3.000 đồng; Số 35 bao lô 7.000 đồng; Số 424 bao lô 2.000 đồng; Số 272 bao lô 2.000 đồng; Số 818 bao lô 2.000 đồng; Số 735 bao lô 3.000 đồng.

- 01 người phụ nữ khoảng 45 tuổi, không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề đài xổ số Đồng Nai với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 594.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 450.000 đồng, cụ thể: Số 95 bao lô 5.000 đồng; Số 96 bao lô 5.000 đồng; Số 99 bao lô 5.000 đồng; Số 95, 96 đá thường 1.000 đồng; Số 96, 99 đá thường 1.000 đồng; Số 99, 95 đá thường 1.000 đồng; Số 95, 96 đá chéo 1.000 đồng; Số 96, 99 đá chéo 1.000 đồng; Số 99, 95 đá chéo 1.000 đồng.

- 01 người đàn ông tên B2, không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề đài xổ số Đồng Nai với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 26.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 15.000 đồng, cụ thể: Số 54 bao lô 1.000 đồng; Số 54 đầu đuôi 4.000 đồng.

- 01 người phụ nữ không rõ nhân thân, lai lịch mua số đề đài xổ số Đồng Nai và Cần Thơ với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 360.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 320.000 đồng, thắng 500.000 đồng, cụ thể: Số G, 97 đá chéo 1.000 đồng; Số 05, 50 đá chéo 1.000 đồng; Số 59, 95 đá chéo 1.000 đồng; Số 65, 75 đá chéo 1.000 đồng, thắng 500.000 đồng; Số 76, 77 đá chéo 1.000 đồng.

- Nguyễn Công T1 mua số đề đài xổ số Đồng Nai và Cần Thơ với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 230.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 200.000 đồng, thắng 12.000.000 đồng, cụ thể: Đối với đài Đ3 số 161 bao lô 5.000 đồng; Số 161 xỉu chủ 15.000 đồng, thắng 12.000.000 đồng; Đối với đài Cần Thơ số 161 bao lô 5.000 đồng; Số 161 xỉu chủ 15.000 đồng.

- Nguyễn Ngọc T2 mua số đề đài xổ số Đồng Nai và Cần Thơ với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 480.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 400.000 đồng, cụ thể: Đối với đài Đ3 số 38 bao lô 10.000 đồng; Số 878 xỉu chủ 30.000 đồng; Đối với đài C4 số 78 bao lô 10.000 đồng; Số 878 xỉu chủ 30.000 đồng.

- Lê Thị Hồng A mua số đề đài xổ số Đồng Nai và Cần Thơ với tổng số tiền theo tỷ lệ đặt cược là 260.000 đồng, số tiền thực tế N nhận là 220.000 đồng, thắng 1.000.000 đồng, cụ thể: Đối với đài Đ3 số 708 bao lô 3.000 đồng; số 743 bao lô 1.000 đồng; Số 225 xỉu chủ 12.000 đồng; Đối với đài C4 số 225 xỉu chủ 12.000 đồng; Số 25, 65 đá chéo 2.000 đồng, thắng 1.000.000 đồng.

Như vậy, ngày 15/3/2023 số tiền sử dụng đánh bạc của Nguyễn Thị N tại đài xổ số Đ2 (Đồng Nai và Cần Thơ) là 16.931.000 đồng: Của bà L2 là 12.000 đồng; của ông H3 36.000 đồng; của người phụ nữ khoảng 40 tuổi là 36.000 đồng; của ông L là 806.000 đồng; của ông Đ1 là 591.000 đồng; của người phụ nữ khoảng 45 tuổi là 594.000 đồng; của ông B2 là 26.000 đồng; của người phụ nữ là 860.000 đồng; của Nguyễn Công T1 là 12.230.000 đồng; của Nguyễn Ngọc T2 là 480.000 đồng; của Lê Thị Hồng A là 1.260.000 đồng.

Như vậy: Từ ngày 11/3/2023 đến ngày 15/3/2023, **Nguyễn Thị N** làm

chủ đề, đã bán lô số đề cho Nguyễn Công T1, Nguyễn Ngọc T2, Lê Thị Hồng A và các đối tượng khác (không rõ nhân thân, lai lịch) theo đài xổ số Đ2 và Miền B1 là 09 lần, trong đó có 05 lần số tiền sử dụng đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng và 04 lần số tiền sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng.

Hành vi của Nguyễn Thị N đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Nguyễn Công T1: từ ngày 11/3/2023 đến ngày 15/3/2023, T1 mua lô số đề của Nguyễn Thị N theo đài xổ số Đ2 và Miền B1 là 04 lần trong đó có 01 lần số tiền sử dụng đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng và 03 lần số tiền sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. Hành vi mua số đề của T1, nên đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Lê Thị Hồng A: Từ ngày 11/3/2023 đến ngày 15/3/2023, Anh mua lô số đề của Nguyễn Thị N theo đài xổ số Miền N2 và Miền B1 là 03 lần số tiền sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. Hành vi của Lê Thị Hồng A không đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Nguyễn Ngọc T2: Từ ngày 11/3/2023 đến ngày 15/3/2023, T2 mua lô số đề của Nguyễn Thị N theo đài xổ số Đ2 và Miền B1 là 03 lần số tiền sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. Hành vi của T2 không đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi của các đối tượng không rõ nhân thân lai lịch, mua số đề của Nguyễn Thị N dưới 5.000.000 đồng không đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Ngày 30/8/2023, Ủy ban nhân dân huyện D đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1507/QĐ-XPHC đối với bị cáo Nguyễn Thị N; ngày 31/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành số 104, 105, 106 đối với đương sự Nguyễn Công T1, Lê Thị Ngọc A2, và Nguyễn Ngọc T2 theo quy định).

Ngày 10/11/2023, bị cáo nộp số tiền 28.507.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

Cáo trạng số 50/CT-VKSDT ngày 23/8/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị N và Nguyễn Công T1 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 10 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian

thử thách từ 20 đến 24 tháng. Hình phạt bổ sung: Đề nghị xử phạt bị cáo 10 triệu đồng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Công T1 từ 20.000.000 đến 30.000.000 đồng.

* Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 05 cây viết bút bi hiệu TL-188.60; 01 máy tính hiệu CASINO, màu đen, đã qua sử dụng. Xét thấy, đây là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng.

- Trả lại xe mô tô trên cho bị cáo Nguyễn Công T1 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại: Jupiter, loại xe: Hai bánh, dung tích: Không rõ, màu sơn: Trắng – đen, số máy: 5B95123812, số khung: RLCJ5B950BY123802, biển số: 61H1 – 115.39.

- Trả cho ông Nguyễn Ngọc T2 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại: Sirius, loại xe: Hai bánh, dung tích: 110, màu sơn: Trắng – đỏ, số máy: 5C6J175713, số khung: RLCS5C6J0GY175715, biển số: 61H1 – 301.40; số tiền 1.747.000 đồng không liên quan đến tội phạm.

- Trả cho bà Lê Thị Hồng A 01 xe mô tô nhãn hiệu ATTILA, số loại: ELIZABETH, loại xe: Hai bánh, màu sơn đỏ, dung tích: 111, số máy: VMVUAC-D038841, số khung: RLGKA11CDDD038841, biển số: 61H1 – 188.60; số tiền 640.000 đồng không liên quan đến tội phạm.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 30.261.000 đồng là số tiền sử dụng vào việc phạm tội.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị N giao nộp số tiền 28.507.000 đồng; Nguyễn Công T1 giao nộp lại số tiền 4.690.000 đồng; trả lại Lê Thị Hồng A số tiền 640.000 đồng; trả lại cho Nguyễn Ngọc T2 số tiền 1.747.000 đồng.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Nguyễn Thị N và Nguyễn Công T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, ăn năn, hối cải về hành vi đã gây ra. Các bị cáo không tranh luận gì về tội danh, điều khoản truy tố, mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đưa ra trong bản luận tội.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ

luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, các lời khai thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên có căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 11/3 đến ngày 15/3/2023, tại nhà của bị cáo ở khu phố D, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Thị N đã có hành vi bán số đề cho bị cáo Nguyễn Công T1 và nhiều đối tượng khác. Bị cáo N bán số đề tổng cộng 09 lần, trong đó có 05 lần với số tiền trên 5.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Công T1 mua số đề của bị cáo N tổng cộng 04 lần, trong đó có 01 lần với số tiền 12.240.000 đồng. Hành vi đánh bạc với hình thức ghi số đề của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 50/CT-VKSDT ngày 23 tháng 8 năm 2023 đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị N và Nguyễn Công T1 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự xã hội do nhà nước quản lý, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, mà còn là nguyên nhân kéo theo các tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền trái phép dưới mọi hình thức bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện vì động cơ tư lợi cho bản thân. Các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc với lỗi cố ý trực tiếp. Trong vụ án, bị cáo N đã trực tiếp tham gia đánh bạc với số tiền trên 5.000.000 đồng là 05 lần với tổng số tiền đánh bạc là 49.693.000 đồng; bị cáo T1 12.240.000 đồng.

[4] Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, xét thấy cần phân tích tính chất, mức độ của hành vi, tiền án và nhân thân của từng bị cáo trong vụ án để quyết định hình phạt:

[4.1] Bị cáo Nguyễn Thị N: Từ ngày 11/3/2023 đến ngày 15/3/2023, trong 05 lần phạm tội, bị cáo đánh bạc với số tiền 49.693.000 đồng. Sau khi trừ số tiền người ghi đề thắng cược là 26.833.000 đồng, bị cáo thu lợi 22.860.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo còn thu lợi từ 04 lần đánh bạc không đủ định lượng cấu thành tội đánh bạc vào ngày 12/3/2022 (Đài miền B với số tiền 3.100.000 đồng, trong đó tiền thắng cược 1.050.000 đồng; Đài miền Nam 1.200.000 đồng); ngày 13/3/2023 (Đài miền B với số tiền 4.779.000 đồng, trong đó tiền thắng cược 1.610.000 đồng); ngày 15/3/2023 (Đài miền B với số tiền 4.686.000 đồng). Tổng số tiền của 04 lần đánh bạc là 13.765.000 đồng. Sau khi trừ số tiền người chơi đề thắng cược là 2.660.000 đồng, bị cáo thu lợi 11.105.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi của 09 lần đánh bạc là 33.965.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo đánh bạc trong 09 lần là 63.458.000 đồng.

[4.2] Bị cáo Nguyễn Công T1: Bị cáo đánh bạc tất cả 04 lần, trong đó 01 lần đủ định lượng cấu thành tội phạm với số tiền 12.240.000 đồng; 03 lần đánh bạc không đủ định lượng cấu thành tội phạm với số tiền 3.560.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của 04 lần là 15.800.000 đồng.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như: Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị N đã nộp toàn bộ tiền thu lợi bất chính để khắc phục hậu quả. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hành vi đánh bạc có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, việc không cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Do vậy, đối với bị cáo Nguyễn Thị N, căn cứ Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo. Giao bị cáo về địa phương nơi bị cáo cư trú để quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Đối với bị cáo Nguyễn Công T1 cần xử phạt tiền là phù hợp.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị N bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên. Bị cáo Nguyễnh Công T5 không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo Nguyễn Thị N, chỉ trong 05 ngày (từ ngày 11/3/203 đến ngày 15/3/2023), bị cáo bán số đề và thu lợi bất chính với số tiền 33.965.000 đồng. Do vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt bổ sung là phạt tiền để bị cáo thấy được giá trị của đồng tiền được tạo ra từ lao động chân chính, để không tái phạm; đối với bị cáo Nguyễn Công T1, đã xử phạt hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Tổng số tiền đánh bạc của các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (bà Lê Thị Hồng A và ông Nguyễn Ngọc T2) là 63.458.000 đồng. Đây là tiền liên quan đến tội phạm nên buộc các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nộp để sung vào ngân sách nhà nước. Tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL số 35), đã thu giữ 30.748.000 đồng (thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị N 17.887.000 đồng; bị cáo Nguyễn Công T1 9.200.000 đồng; bà Lê Thị Hồng A: 1.730.000 đồng; ông Nguyễn Ngọc T2: 1.931.000 đồng). Quá trình điều tra, bị cáo T1 nộp 1.900.000 đồng (trong đó có thu giữ của ông Q - chồng bị cáo N 500.000 đồng là tiền ông Q được bị cáo T1 cho khi thắng đề, về bản chất đây là tiền đánh bạc của bị cáo T1). Tổng số tiền thu giữ và tiền bị cáo nộp là 32.648.000 đồng. Sau khi khấu trừ số tiền đã thu giữ của bà A và ông T2 không liên quan đến tội phạm là 2.387.000 đồng (bà A 640.000 đồng; ông T2 1.747.000 đồng). Số tiền còn lại là 30.261.000 đồng cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[8.1] Bị cáo Nguyễn Thị N: Tổng số tiền đánh bạc sau khi trừ số tiền đánh bạc của bị cáo Nguyễn Công T1, bà A, ông T2 là 17.064.000 đồng (bị cáo T1 15.790.000 đồng; bà A 1.090.000 đồng; ông T2 184.000 đồng), số tiền đánh bạc của bị cáo N là 46.394.000 đồng. Tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL số 35), đã thu giữ của bị cáo 17.887.000 đồng, cần buộc bị cáo phải nộp số tiền 28.507.000 đồng. Bị cáo đã nộp xong.

[8.2] Bị cáo Nguyễn Công T1: Tổng số tiền của 04 lần đánh bạc là 15.790.000 đồng (01 lần đủ định lượng 12.230.000 đồng; 03 lần không đủ 3.560.000 đồng). Đã thu giữ 11.100.000 đồng, buộc bị cáo phải nộp 4.690.000 đồng.

[8.3] Đối với bà Lê Thị Hồng A: Tổng số tiền đánh bạc là 1.440.000 đồng, đã trả cho bị cáo N 350.000 đồng, bà A phải nộp 1.090.000 đồng. Sau khi khấu trừ vào số tiền bị thu giữ 1.730.000 đồng, trả lại cho bà A 640.000 đồng không liên quan đến tội phạm.

[8.4] Đối với ông Nguyễn Ngọc T2: Tổng số tiền đánh bạc là 1.284.000 đồng. Đã trả cho bị cáo N 1.100.000 đồng, bị cáo phải nộp 184.000 đồng. Sau khi khấu trừ vào số tiền bị thu giữ 1.931.000 đồng, trả lại cho ông T2 1.747.000 đồng không liên quan đến tội phạm.

[8.5] Đối với 03 tấm giấy lịch, thể hiện ghi các số đề đài xổ số kiến thiết ĐN (Đồng Nai) ngày 15/3/2023; 01 tấm giấy ô ly (loại tập học sinh), thể hiện ghi các số đề đài xổ số kiến thiết ĐN (Đồng Nai), CT (Cần Thơ) ngày 15/3/2023; 01 tấm giấy ô ly (loại tập học sinh), thể hiện ghi các số đề đài xổ số kiến thiết ĐN (Đồng Nai), CT (Cần Thơ) ngày 15/3/2023; 01 quyển tập ô ly (loại tập học sinh), có dòng chữ Hòa Bình, ABC, bên trong ghi các số đề, được đánh số thứ tự từ 1 – 40; 01 quyển tập ô ly (loại tập học sinh), có dòng chữ Hòa Bình, ABC, bên trong ghi các số đề, được đánh số thứ tự từ 1 – 42; 01 quyển tập ô ly (loại tập học sinh), có dòng chữ Hòa Bình, ABC, bên trong ghi các số đề, được đánh số thứ tự từ 1 – 14; 01 quyển tập ô ly (loại tập học sinh), có dòng chữ Hòa Bình, ABC, bên trong ghi các số đề, được đánh số thứ tự từ 1 – 22; 01 quyển tập ô ly (loại tập học sinh), có dòng chữ Animals, bên trong ghi các số đề, được đánh số thứ tự từ 1 – 7; 01 quyển tập ô ly (loại tập học sinh), có dòng chữ Animals, bên trong ghi các số đề, được đánh số thứ tự từ 1 – 10; 01 quyển tập ô ly (loại tập học sinh), có dòng chữ Animals, bên trong ghi các số đề, được đánh số thứ tự từ 1 – 5; 01 quyển tập ô ly (loại tập học sinh), có dòng chữ VIBOOK, bên trong ghi các số đề, được đánh số thứ tự từ 1 – 29. Tất cả đều có chữ ký, chữ viết của bị cáo Nguyễn Thị N, đây là tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội nên lưu theo hồ sơ vụ án.

[8.6] Đối với: 05 cây bút bi hiệu TL-08; 01 máy tính hiệu CASIO, màu đen, đã qua sử dụng. Xét thấy, đây là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8.7] Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu xanh đen, số IMEI 1: 868236047457370, số IMEI 2: 868236047457362. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Công T1, ngày 22/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã tiến hành trả lại tài sản trên cho bị cáo Nguyễn Công T1 theo Quyết định xử lý vật chứng số 12/QĐ-ĐTTH ngày 22/5/2023.

[8.8] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y12s, màu đen, số IMEI 1: 865652059156531, số IMEI 2: 65652059156523. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị Hồng A, ngày 22/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã tiến hành trả lại tài sản trên cho bà Lê Thị Hồng A theo Quyết định xử lý vật chứng số 12/QĐ-ĐTTH ngày 22/5/2023.

[8.9] Đối với 01 điện thoại di động kiểu BBB100-3, màu trắng đen, số IMEI: 90004630033169; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh, số IMEI 1: 356851971651498, số IMEI 2: 356851976651493. Xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thị N, ngày 22/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã tiến hành trả lại tài sản trên cho bị cáo Nguyễn Thị N theo Quyết định xử lý vật chứng số 12/QĐ-ĐTTH ngày 22/5/2023.

[8.10] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại: Jupiter, loại xe: Hai bánh, dung tích: Không rõ, màu sơn: Trắng – tím, số máy: 5B95123812, số khung: RLCJ5B950BY123802, biển số: 61H1 – 115.39. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Công T1 nên trả lại cho bị cáo.

[8.11] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại: Sirius, loại xe: Hai bánh, dung tích: 110, màu sơn: Trắng – đỏ, số máy: 5C6J175713, số khung: RLCS5C6J0GY175715, biển số: 61H1 – 301.40. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Ngọc T2 (đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu bên phải). Xét thấy là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Ngọc T2 nên tuyên trrả lại.

[8.12] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu ATTILA, số loại: ELIZABETH, loại xe: Hai bánh, màu sơn đỏ, dung tích: 111, số máy: VMVUAC-D038841, số khung: RLGKA11CDDD038841, biển số: 61H1 – 188.60 (đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu bên phải). Xét thấy là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị Hồng A nên tuyên trả lại.

[8.13] Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 30.261.000 đồng là số tiền sử dụng vào việc phạm tội (cụ thể tịch thu của bị cáo N: 17.887.000 đồng; của bị cáo T1: 11.100.00 đồng; bà A: 1.090.000 đồng; ông T2: 184.000 đồng).

[9] Đối với hành vi mua số đề của một số đối tượng, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên chưa có cơ sở xử lý.

[10] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo về phần tội danh, điều khoản áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 268, 269, 298, 299, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 35, 46, 47, 58, 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022, Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

I. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị N, Nguyễn Công T1 phạm tội "Đánh bạc".

1. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 58, 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (10/11/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Thị N cho Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải chấp hành hình phạt bổ sung là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 35, 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T1 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

3. Sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật, nếu các bị cáo Nguyễn Thị N và Nguyễn Công T1 không thi hành án đối với số tiền phạt nêu trên, thì hàng tháng các bị cáo còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

II. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

1. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 30.261.000 đồng (ba mươi triệu hai trăm sáu mươi mốt ngàn đồng).

2. Buộc bị cáo Nguyễn Thị N nộp 28.507.000 đồng (hai mươi tám triệu năm trăm linh bảy ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền mà bị cáo đã nộp theo

Biên lai thu số 0001951 ngày 10/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

3. Buộc bị cáo Nguyễn Công T1 nộp 4.690.000 đồng (bốn triệu sáu trăm chín mươi ngàn đồng).

4. Tịch thu tiêu hủy: 05 cây bút bi hiệu TL-08; 01 máy tính hiệu CASIO, màu đen, đã qua sử dụng.

5. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Công T1 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại: Jupiter, loại xe: Hai bánh, dung tích: Không rõ, màu sơn: Trắng – tím, số máy: 5B95123812, số khung: RLCJ5B950BY123802, biển số: 61H1 – 115.39.

6. Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

6.1 Trả cho ông Nguyễn Ngọc T2 số tiền 1.747.000 đồng (một triệu bảy trăm bốn mươi bảy ngàn đồng); 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại: Sirius, loại xe: Hai bánh, dung tích: 110, màu sơn: Trắng – đỏ, số máy: 5C6J175713, số khung: RLCS5C6J0GY175715, biển số: 61H1 – 301.40 (đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu bên phải).

6.2. Trả cho bà Lê Thị Hồng A số tiền 640.000 đồng (sáu trăm bốn mươi ngàn đồng); 01 xe mô tô nhãn hiệu ATTILA, số loại: ELIZABETH, loại xe: Hai bánh, màu sơn đỏ, dung tích: 111, số máy: VMVUAC-D038841, số khung: RLGKA11CDDD038841, biển số: 61H1 – 188.60 (đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu bên phải).

Vật chứng và số tiền trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng đang tạm giữ *(thể hiện tại Biên lai thu số AA/2021/0007775 ngày 09 tháng 11 năm 2023; Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương).*

III. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Thị N, Nguyễn Công T1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

IV. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/11/2023)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được cấp, tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Cơ quan CSĐT - CA H. Dầu Tiếng;
- Cơ quan THAHS&HTTP-CAH.Dầu Tiếng;
- CC THADS huyện Dầu Tiếng;
- UBND thị trấn Dầu Tiếng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Đỗ Thị Ngọc Lan